

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/5/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp H1, xã H2, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: 1/ Chị Lê Ngọc H3, sinh năm 1974.

2/ Phạm Văn P, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: ấp H1, xã H2, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Chị Lê Ngọc H3 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị H số tiền hui vốn là 88.990.000đ (*Tám mươi tám triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Lê Ngọc H3 chưa thực hiện xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp $\frac{1}{2}$ án phí số tiền 1.112.375đ (*Một triệu một trăm mười hai nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*) khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014995 ngày 22/11/2018 tại Chi

cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 1.111.625đ (*Một triệu một trăm mười một nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng*) trả lại cho chị H.

Bị đơn Lê Ngọc H3 có nghĩa vụ nộp $\frac{1}{2}$ án phí số tiền 1.112.375đ (*Một triệu một trăm mười hai nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga